

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÙNG TRỜI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG**

(Kèm theo Quyết định số 2506/QĐ-BQP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

**PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.014683	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng	Quản lý vùng trời	Bộ Quốc phòng (Cục Quản lý công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng)
2	1.014684	Thủ tục cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP	Quản lý vùng trời	Bộ Quốc phòng (Cục Quản lý công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng)
3	1.014690	Thủ tục cấp Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP	Quản lý vùng trời	Bộ Quốc phòng (Quân chủng PK-KQ)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
4	1.014691	Thủ tục cấp đổi, cấp lại Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP	Quản lý vùng trời	Bộ Quốc phòng (Quân chủng Phòng không-Không quân)
5	1.014692	Thủ tục chấp thuận điều kiện nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP	Quản lý vùng trời	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

**1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác**

***Trình tự thực hiện:***

*Bước 1:* Cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ theo hình trực tiếp, qua bưu chính hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng, Công Dịch vụ công quốc gia đến Bộ Quốc phòng (Cục Quản lý công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng).

*Bước 2:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ Quốc phòng có văn bản kèm theo hồ sơ gửi Bộ Công an và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan có liên quan có văn bản trả lời.

*Bước 3:* Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Công an và các cơ quan có liên quan, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác và gửi 01 bản tới cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay, trang bị, thiết bị của phương tiện bay và Bộ Công an để phối hợp quản lý. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Quốc phòng thông báo bằng văn bản hoặc qua thư điện tử để cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác hoàn thiện hồ sơ; thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết.

**Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/20252 của Chính phủ.

- Danh sách nhân sự chuyên môn về hàng không kèm theo bằng (hoặc chứng chỉ tương ứng): 01 bản sao hợp lệ.

- Hồ sơ tài liệu mô tả hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác: 01 bản sao hợp lệ.

- Danh mục loại tàu bay không người lái và phương tiện bay khác nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng và các hồ sơ, tài liệu về hợp chuẩn, hợp quy của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác (trừ các tàu bay không người lái và phương tiện bay khác đang nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm).

- Bảng thông số kỹ thuật của từng loại tàu bay không người lái và phương tiện bay khác do cơ sở sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng; thông số kỹ thuật cơ bản đối với tàu bay không người lái và phương tiện bay khác đang nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm: 01 bản sao hợp lệ.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời gian giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- 10 ngày làm việc cho Bộ Quốc phòng.

- 05 ngày làm việc cho Bộ Công an.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Quốc phòng (Tổng cục Công nghiệp quốc phòng).

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Quốc phòng (Cục Quản lý công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng).

- Cơ quan phối hợp: Bộ Công an.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

**Lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Được đăng ký, cấp phép theo quy định của pháp luật.

- Chủ cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác phải đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ.

- Có ít nhất 03 nhân sự được đào tạo các chuyên ngành về kỹ thuật hàng không; nhân sự phụ trách chuyên môn của các chuyên ngành nêu trên phải có trình độ cao đẳng trở lên.

- Có hồ sơ, tài liệu về hạ tầng kỹ thuật, sản phẩm mẫu (nếu có) chứng minh đủ năng lực nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phù hợp với loại tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

- Có hồ sơ, tài liệu thể hiện quy trình nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; nhà xưởng, sân bãi và các loại vật liệu sử dụng phù hợp với loại tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

- Cung cấp danh mục loại tàu bay không người lái và phương tiện bay khác sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng và các hồ sơ, tài liệu của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Quốc phòng ban hành hoặc tiêu chuẩn cơ sở được Bộ Quốc phòng công nhận.

- Điểm a, b, c, d và điểm đ khoản 1 Điều 10 Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ không áp dụng đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

***Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:***

- Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 ngày 27/11/2024;

- Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác;

- Thông tư số 146/2025/TT-BQP ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nội dung, chương trình cơ bản đào tạo về kiến thức hàng không, thực hành điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; phân cấp giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện một số nội dung trong lĩnh vực quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác;

- *Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.*

**Mẫu số 02**

Ban hành kèm theo Nghị định số  
288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025  
của Chính phủ

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác(1)**

Kính gửi: Bộ Quốc phòng (Tổng cục Công nghiệp quốc phòng)

Cơ sở sản xuất (*tên giao dịch hợp pháp*):

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Thông tin chủ sở hữu:

Họ và tên: ..... Quốc tịch: .....

Ngày/tháng/năm sinh: ...../...../.....

Số định danh cá nhân (hoặc Hộ chiếu).....Ngày cấp:..... đơn vị cấp: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) số: ..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Ngành nghề sản xuất (tên sản phẩm): .....

Số lượng nhân sự chuyên môn về hàng không: .....

Căn cứ Nghị định số: 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

1. Đề nghị Quý Cơ quan xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện: **(2)**

2. Hồ sơ gửi kèm theo: **(3)**

(tên của Cơ sở) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác khác, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**CHỦ CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

### **Hướng dẫn**

**(1), (2)** Chỉ ghi những nội dung hoạt động Cơ sở đã đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);

**(3)** Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

1. Bản sao hợp lệ Hộ chiếu còn hiệu lực (đối với người nước ngoài) của Chủ cơ sở (không cần nộp bản sao nếu các giấy tờ nêu trên đã được cập nhật trên các cơ sở dữ liệu dùng chung).
2. Danh sách các thiết bị sản xuất và thiết bị kiểm tra.
3. Danh sách kèm theo bằng (hoặc chứng chỉ) ngành nghề của nhân sự chuyên môn về kỹ thuật hàng không (bản sao).
4. Sơ đồ mặt bằng nhà xưởng, khu vực thử nghiệm (nếu có).
5. Quy trình thiết kế, chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, sản xuất, kiểm tra.
6. Tài liệu khác (các bộ tiêu chuẩn áp dụng, bằng sáng chế, kết quả nghiên cứu được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, công nhận, sản phẩm mẫu (nếu có)
7. Danh mục loại tàu bay không người lái và phương tiện bay khác nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng kèm theo bảng thông số kỹ thuật tương ứng.

**2. Thủ tục cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác**

***Trình tự thực hiện:***

*Bước 1:* Cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ theo hình trực tiếp, qua bưu chính hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng, Công Dịch vụ công quốc gia đến Bộ Quốc phòng (Cục Quản lý công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng).

*Bước 2:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ Quốc phòng có văn bản kèm theo hồ sơ (trường hợp thay đổi nội dung thông tin trong giấy phép) gửi xin ý kiến Bộ Công an.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có văn bản trả lời.

*Bước 3:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác, đồng thời gửi 01 bản tới cơ quan đăng ký kinh doanh và Bộ Công an. Trường hợp không cấp đổi, cấp lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Quốc phòng thông báo bằng văn bản hoặc qua thư điện tử và nêu rõ lý do để cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác hoàn thiện hồ sơ; thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết.

***Cách thức thực hiện:*** Gửi hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

***Thành phần hồ sơ:***

- Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ.

- Hồ sơ, tài liệu chứng minh sự thay đổi trường hợp có thay đổi nội dung quy định tại điểm c, d, đ và điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời gian giải quyết:** 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- 06 ngày làm việc cho Bộ Quốc phòng.

- 03 ngày làm việc cho Bộ Công an.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Quốc phòng (Tổng cục Công nghiệp quốc phòng).

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Quốc phòng (Cục Quản lý công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng).

- Cơ quan phối hợp: Bộ Công an.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

**Lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy phép bị hư hỏng hoặc cần thay đổi nội dung thông tin trong giấy phép; được cấp lại trong trường hợp bị mất.

**Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 ngày 27/11/2024;

- Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác;

- Thông tư số 146/2025/TT-BQP ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nội dung, chương trình cơ bản đào tạo về kiến thức hàng không, thực hành điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; phân cấp giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện một số nội dung trong lĩnh vực quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác;

- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.



(tên của Cơ sở) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác khác, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**CHỦ CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**  
- Như trên;

### ***Hướng dẫn***

**(1), (2)** Chỉ ghi những nội dung hoạt động Cơ sở đã đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh).

**(3)** Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

*\* Trường hợp cấp đổi.*

1. Bản sao hợp lệ Hộ chiếu còn hiệu lực (đối với người nước ngoài) của Chủ cơ sở (không cần nộp bản sao nếu các giấy tờ nêu trên đã được cập nhật trên các cơ sở dữ liệu dùng chung).

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp.

3. Hồ sơ, tài liệu chứng minh sự thay đổi trường hợp có thay đổi nội dung quy định tại điểm c, d, đ và điểm e khoản 2 Điều 11.

*\* Trường hợp cấp lại.*

1. Bản sao hợp lệ Hộ chiếu còn hiệu lực (đối với người nước ngoài) của Chủ cơ sở.

2. Đơn trình báo về việc mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện (trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện) hoặc văn bản chứng minh đã khắc phục những tồn tại là nguyên nhân bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện (đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận).

### **3. Thủ tục cấp Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác**

#### ***Trình tự thực hiện:***

a) Sau khi kiểm tra, sát hạch cơ sở đào tạo có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ, danh sách, kết quả kiểm tra và quyết định trúng tuyển của người học gửi đến cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác thuộc Bộ Quốc phòng (Quân chủng Phòng không-Không quân).

b) Trong thời gian 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ sở đào tạo, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác thuộc Bộ Quốc phòng ký, đóng dấu và gửi Giấy phép điều khiển phương tiện bay không người lái và phương tiện bay khác tới cơ sở đào tạo; cơ sở đào tạo có trách nhiệm gửi Giấy phép điều khiển phương tiện bay không người lái và phương tiện bay khác cho người học.

***Cách thức thực hiện:*** Gửi hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

#### ***Thành phần hồ sơ:***

- Văn bản đề nghị.
- Hồ sơ gồm: Danh sách, kết quả kiểm tra và quyết định trúng tuyển của người học.

***Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

***Thời gian giải quyết:*** 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Tổ chức

#### ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Quân chủng Phòng không - Không quân.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Tham mưu/Quân chủng Phòng không - Không quân.
- Cơ quan phối hợp: Không.

***Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

***Lệ phí:*** Không.

#### ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Người học được cấp Giấy phép điều khiển bay bằng trực quan (Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác Hạng A) khi hoàn thành nội dung chương trình đào tạo lý thuyết kiến thức về hàng không, kết quả kiểm tra đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo;

- Người học được cấp Giấy phép điều khiển bay bằng thiết bị (Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác Hạng B) khi hoàn thành nội dung chương trình đào tạo lý thuyết kiến thức về hàng không và thực hành điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác, kết quả kiểm tra, sát hạch đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo;

***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 ngày 27/11/2024;
- Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác;
- Thông tư số 146/2025/TT-BQP ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nội dung, chương trình cơ bản đào tạo về kiến thức hàng không, thực hành điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; phân cấp giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện một số nội dung trong lĩnh vực quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác;
- *Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.*

#### **4. Thủ tục cấp đổi, cấp lại Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác**

##### ***Trình tự thực hiện:***

a) Người có Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác (sau đây gọi chung là người có giấy phép) cần cấp đổi, cấp lại nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ đến cơ quan có thẩm quyền cấp đổi, cấp lại Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp đổi, cấp lại Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác cho người có giấy phép. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 02 ngày làm việc cơ quan có thẩm quyền cấp đổi, cấp lại thông báo bằng văn bản (hoặc qua thư điện tử) hướng dẫn người có giấy phép hoàn thiện hồ sơ.

***Cách thức thực hiện:*** Gửi hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

##### ***Thành phần hồ sơ:***

Đơn đề nghị theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ.

***Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

***Thời gian giải quyết:*** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.

***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Tổ chức, cá nhân.

##### ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Quân chủng Phòng không - Không quân.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Tham mưu/Quân chủng Phòng không - Không quân.
- Cơ quan phối hợp: Không.

***Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

***Lệ phí:*** Không.

***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác theo Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ.

***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác được cấp đổi trong trường hợp bị hư hỏng, hết hạn; được cấp lại trường hợp bị mất.

***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 ngày 27/11/2024;
- Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác;
- Thông tư số 146/2025/TT-BQP ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nội dung, chương trình cơ bản đào tạo về kiến thức hàng không, thực hành điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; phân cấp giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện một số nội dung trong lĩnh vực quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác;
- *Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.*

**Mẫu số 08**

Ban hành kèm theo Nghị định số  
288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025  
của Chính phủ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp đổi (cấp lại) Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác**

**Kính gửi:** Bộ Quốc phòng (Quân chủng Phòng không-Không quân).

Họ và tên ..... Quốc tịch .....

Ngày/tháng/năm sinh: ...../...../..... Nam, Nữ: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Nơi cư trú: .....

Số định danh cá nhân (hoặc Hộ chiếu): ... Cấp ngày: .../.../..., Nơi cấp: .....

Đã được cấp Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác(2) Số: ..... ngày.... tháng.... năm ....

1. Đề nghị ..... xem xét cấp đổi (cấp lại) Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác (1)

2. Lý do (lý do xin cấp đổi hoặc cấp lại):.....

3. Hồ sơ kèm theo: (2) .....

(tên của Cơ sở) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký tên)

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

***Hướng dẫn***

**(1)** Chỉ ghi tên Cơ sở cấp Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

**(2)** Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

*\* Trường hợp cấp đổi.*

1. Bản sao hợp lệ Hộ chiếu còn hiệu lực (đối với người nước ngoài) của Chủ thể đề nghị cấp đổi (không cần nộp bản sao nếu các giấy tờ nêu trên đã được cập nhật trên các cơ sở dữ liệu dùng chung).

2. Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác đề nghị đổi (bản chính).

*\* Trường hợp cấp lại.*

1. Bản sao hợp lệ Hộ chiếu còn hiệu lực (đối với người nước ngoài) của Chủ thể đề nghị cấp lại.

2. Đơn trình báo về việc mất Giấy phép điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

3. Bản sao hồ sơ liên quan của cơ sở đào tạo.

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

**1. Thủ tục chấp thuận điều kiện nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác**

### *Trình tự thực hiện:*

*Bước 1:* Tổ chức, cá nhân có hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại Điều 7 Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo hình thức trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

*Bước 2:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

*Bước 3:* Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có văn bản trả lời gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quyết định việc cấp phép theo quy định và gửi thông tin về việc cấp phép cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cập nhật giấy phép trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; trường hợp không cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*Bước 4:* Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết.

### *Thành phần hồ sơ:*

1. Văn bản đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân: 01 bản chính theo Mẫu số 01 hoặc Mẫu số 01a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ.

2. Hình ảnh tổng quan và ảnh ký hiệu, số xuất xưởng (nếu có) của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác (khô A4).

3. Bảng thông số kỹ thuật của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác do nhà sản xuất cung cấp 01 bản sao hợp lệ.

4. Danh mục các trang bị, thiết bị riêng lẻ cấu thành tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

5. Hồ sơ hoặc tài liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác, trừ trường hợp tạm xuất tái nhập.

6. Trường hợp nhập khẩu theo hình thức ủy thác phải có văn bản, thỏa thuận giữa bên ủy thác và nhận ủy thác; bên ủy thác nhập khẩu phải đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ.

7. Trường hợp các tổ chức, cá nhân, người nước ngoài đã tích hợp các thông tin và các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thành việc kết nối, chia sẻ thông tin trên môi trường điện tử thì không cần các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ.

**Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời gian giải quyết:** 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- 06 ngày làm việc cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

- 05 ngày làm việc cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận.

**Lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác theo Mẫu số 01, Mẫu số 01a Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Không bị xử lý hình sự liên quan đến các hành vi sử dụng tàu bay không người lái và phương tiện bay khác để gây hại tới quốc phòng, an ninh; trật tự an toàn xã hội và an toàn bay.

- Không có tiền án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 ngày 27/11/2024;

- Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác;

- Thông tư số 146/2025/TT-BQP ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nội dung, chương trình cơ bản đào tạo về kiến thức hàng không, thực hành điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; phân cấp giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện một số nội dung trong lĩnh vực quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác;

- *Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.*

**Mẫu số 01**

Ban hành kèm theo Nghị định số  
288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025  
của Chính phủ

(1)

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Nhập khẩu (2) .....**

Kính gửi: UBND tỉnh, thành phố...

Tên thương nhân .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Người đại diện ..... chức danh .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) số: ..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Căn cứ Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác khác.

1. Đề nghị Quý Cơ quan xem xét cấp phép nhập khẩu **(1)**....., thông tin cụ thể như sau:

- Tên loại hàng hóa, mã HS
- Số lượng:
- Nhà sản xuất (*hoặc quốc gia*)
- Model
- Trọng lượng cất cánh tối đa (*áp dụng đối nhập khẩu với tàu bay*)
- Tần số làm việc của thiết bị (*nếu có*)
- Thời gian bay liên tục cho 01 lần bay (*áp dụng đối nhập khẩu với tàu bay*)
- Đáp ứng tiêu chuẩn: **(3)**

- Mục đích sử dụng:

2. Hồ sơ kèm theo: **(4)** .....

(tên của Cơ sở) xin cam kết sử dụng hàng hóa nhập khẩu đúng mục đích và chấp hành đúng quy định của pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**

*(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Bộ Quốc phòng;

- Bộ Công an.

- Lưu: .....

**Hướng dẫn**

**(1)** Tên tổ chức hoặc cơ quan đề nghị nhập khẩu.

**(2)** “Nhập khẩu,... (tên loại tàu bay không người lái, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác khác *hoặc* động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác khác

**(3)** Các tiêu chuẩn tàu bay không người lái và phương tiện bay khác đáp ứng.

**(4)** Hồ sơ kèm theo:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư), Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh: 01 bản sao có đóng dấu của thương nhân (không cần nộp bản sao nếu các giấy tờ nêu trên đã được cập nhật trên các cơ sở dữ liệu dùng chung).

2. Hình ảnh tổng quan và ảnh ký hiệu, số xuất xưởng (nếu có) của từng loại tàu bay không người lái, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác khác (khổ A4).

3. Bảng thông số kỹ thuật của tàu bay không người lái, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác khác do nhà sản xuất cung cấp (bản sao).

4. Danh mục các trang thiết bị riêng lẻ cấu thành tàu bay không người lái, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác khác.

5. Hồ sơ (hoặc tài liệu) về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác

- Chứng nhận xuất xứ sản phẩm, Chứng nhận chất lượng hàng hoá (nếu có).

**Mẫu số 01a**

Ban hành kèm theo Nghị định số  
288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025  
của Chính phủ

**TÊN TỔ CHỨC**                      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....                                      ....., ngày ... tháng ... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập .....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố....

- Tên tổ chức (hoặc thương nhân): .....
- Địa chỉ trụ sở chính: ... Số điện thoại: ... số fax: ...
- Địa chỉ website (nếu có): .....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...
- Mã số tạm nhập, tái xuất (nếu có):...

Căn cứ Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác:

STT	Mặt hàng	Mã HS	số lượng	Tiêu chuẩn đáp ứng

- Công ty nước ngoài bán hàng: .....
- + Theo hợp đồng nhập khẩu số ... ngày ... tháng ... năm ...
- + Cửa khẩu nhập hàng: .....
- Công ty nước ngoài mua hàng: .....
- + Theo hợp đồng xuất khẩu số ... ngày ... tháng ... năm ...
- + Cửa khẩu xuất hàng: .....

Tổ chức (Thương nhân) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các

giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy định về tạm nhập, tái xuất hàng hóa./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**

*(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)*

***Hồ sơ gửi kèm theo:***

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư), Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh: 01 bản sao có đóng dấu của thương nhân (không cần nộp bản sao nếu các giấy tờ nêu trên đã được cập nhật trên các cơ sở dữ liệu dùng chung).
2. Hình ảnh tổng quan và ảnh ký hiệu, số xuất xưởng (nếu có) của từng loại tàu bay không người lái, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác khác (khổ A4) đối với trường hợp tạm nhập tái xuất.
3. Bảng thông số kỹ thuật của từng loại tàu bay không người lái, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác khác do nhà sản xuất cung cấp (bản sao) đối với trường hợp tạm nhập tái xuất.
4. Danh mục các trang thiết bị riêng lẻ cấu thành tàu bay không người lái, tàu bay không người lái và phương tiện bay khác khác.
5. Hồ sơ (hoặc tài liệu) về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.